

Số: 06/2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Quy định về việc đặt hàng giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
với cơ sở in, đúc tiền để in tiền giấy, sản xuất tiền kim loại**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc đặt hàng giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với các cơ sở in, đúc tiền để in tiền giấy, sản xuất tiền kim loại.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về việc đặt hàng giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) với các cơ sở in, đúc tiền trong nước để thực hiện in tiền giấy, sản xuất tiền kim loại.

2. Việc đặt hàng in tiền giấy, sản xuất tiền kim loại giữa Ngân hàng Nhà nước với các cơ sở in, đúc tiền nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với:

1. Ngân hàng Nhà nước.
2. Bộ Tài chính.
3. Các cơ sở in, đúc tiền trong nước.
4. Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Đặt hàng in tiền giấy, sản xuất tiền kim loại

Ngân hàng Nhà nước đặt hàng các cơ sở in, đúc tiền để thực hiện in tiền giấy, sản xuất tiền kim loại hàng năm theo các nội dung sau đây:

1. Điều kiện đặt hàng để thực hiện in tiền giấy, sản xuất tiền kim loại hàng năm

a) Nhà cung cấp dịch vụ in đúc tiền giấy, sản xuất tiền kim loại phải đáp ứng các điều kiện sau: Là các cơ sở in, đúc tiền hợp pháp, có chức năng in tiền giấy, sản xuất tiền kim loại theo quy định của pháp luật ngân hàng; có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động; đảm bảo an ninh, an toàn đối với hoạt động in, đúc tiền theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật do Ngân hàng Nhà nước ban hành, kế hoạch in, đúc tiền hàng năm và đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành làm cơ sở để đặt hàng.

2. Đơn giá và việc điều chỉnh đơn giá

a) Hằng năm, sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch in tiền, cơ sở in, đúc tiền xây dựng Phương án giá dịch vụ sự nghiệp công in tiền giấy, sản xuất tiền kim loại theo quy định pháp luật về giá gửi Ngân hàng Nhà nước thẩm định. Trên cơ sở thẩm định và đề xuất của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính quy định giá tối đa, Ngân hàng Nhà nước quyết định đơn giá cụ thể của từng sản phẩm để đặt hàng các cơ sở in, đúc tiền theo quy định pháp luật về giá và bảo đảm không cao hơn giá tối đa do Bộ Tài chính ban hành.

b) Việc điều chỉnh đơn giá thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.

3. Ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, các nội dung khác về đặt hàng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 5 năm 2025.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). M.Cường ⁹⁶

